

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Tờ trình số 230/TTr-SNN ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2024” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(1)</sup>, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết gọn là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### 1. Sự cần thiết ban hành

Điều a, khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi năm 2017; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định”; “Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện; đồng thời, gửi báo cáo về Bộ Tài chính”; “Căn cứ mức giá tối đa của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức giá cụ thể nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 3 Thông tư này”.

<sup>(1)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Theo dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm theo Tờ trình số 230/TTr-SNN ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính chưa quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 và các năm tiếp theo cho thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP. Qua đối chiếu, Sở Tư pháp nhận thấy, giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được dự kiến tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết không cao hơn giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 280/2016/TT-BTC; Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Từ những vấn đề nêu trên, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum cho thời gian tới là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(2)</sup>.

## 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh:* Về cơ bản, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết quy định tại Điều 1 dự thảo đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật **ở thời điểm hiện tại**. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi (*đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 5 Điều 73 Luật giá năm 2023*), từ **ngày 01 tháng 7 năm 2024** (*ngày Luật giá năm 2023 có hiệu lực thi hành*), thẩm quyền định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên địa bàn cấp tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không còn thẩm quyền thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành*).

Do từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thẩm quyền định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum **cho cả năm 2024 là không phù hợp** với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi (*đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 5 Điều 73 Luật giá năm 2023*). Vì vậy, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **không tham mưu** Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum **cho cả năm 2024**. Khi không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum cho cả năm 2024, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh lý tên gọi

<sup>(2)</sup> Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 38/TB-TTHĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023.

(trích yếu), phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp. Bên cạnh đó, để phù hợp, thống nhất với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi năm 2017; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 280/2016/TT-BTC, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo như sau: “1. Phạm vi điều chỉnh: Thông qua giá **cụ thể** sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum trong...”.

2.2. **Đối tượng áp dụng:** Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết**

Để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất với các quy định khác có liên quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau đây:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại phạm vi điều chỉnh dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại điểm 2.1, Mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Theo dự kiến tại đoạn cuối khoản 2 Điều 4 dự thảo thì Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Việc cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(3)</sup>. Tuy nhiên, để đảm bảo thời điểm trên không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo theo dõi chặt chẽ thời điểm Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoặc ký ban hành Nghị quyết để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chỉnh lý thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết cho phù hợp. Bên cạnh đó, từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không còn thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh và để đảm bảo tính minh bạch của Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm hết hiệu lực của Nghị quyết.

3.3. Đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP; Thông tư số 280/2016/TT-BTC; các văn bản pháp luật khác có liên quan và tình hình thực

<sup>(3)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

tiên của địa phương đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi*).

#### 4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>(4)</sup>; Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày tên của Điều theo đúng quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>(5)</sup> (*tên của điều được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm...*).

#### 5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan<sup>(6)</sup>; tổ chức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, qua theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo được gửi lấy ý kiến thẩm định **khí chưa hết thời hạn đăng tải** để lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(7)</sup>. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia (*nếu có*) để chỉnh lý dự thảo (*hoặc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu*) và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc gửi hồ sơ đề nghị thẩm định khi chưa hết thời hạn lấy ý kiến tham gia. Trường hợp dự thảo được chỉnh lý theo các ý kiến tham gia làm thay đổi cơ bản về nội dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục gửi đến Sở Tư pháp để thẩm định.

#### 6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(8)</sup>.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo

<sup>(4)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

<sup>(5)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm i, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP

<sup>(6)</sup> Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu tại Tờ trình số 214/TTr-SNN

<sup>(7)</sup> Thời hạn đăng tải kết thúc vào **ngày 25 tháng 11 năm 2023**

<sup>(8)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

dự thảo Nghị quyết (*bản giấy*) đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(9)</sup>.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2024*”. Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Thắng**

---

<sup>(9)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.